

CHƯƠNG 47.

Paris. Một lần vào khoảng giữa tháng Tư dương lịch, tôi nhận được tấm thiệp mời với hàng tít “Đêm Uất Hận Và Quốc Kháng” do một hội đoàn người Việt ở Paris gửi đến. Buổi tổ chức được ghi vào đêm 30 tháng 4 tại hội trường... lúc 19 giờ 30.

Ngày 30/4, đất trời bỗng dừng chuyển mình ảm áp. Mùa Xuân trở về xua đuổi khí lạnh của mùa đông.

Khi tôi đến hội trường thì đã 7 giờ rưỡi tối. Ngờ rằng trễ, hóa ra tôi lại là một trong những người đến sớm nhất. Hàng chữ to “Đêm Uất Hận Và Quốc Kháng” viết bằng sơn trắng trên nền vải đen treo ngay tiền đình đập vào mắt làm tôi hơi khựng. Ngay cửa ra vào, những người trong ban tổ chức đứng thành hàng, mặc complet màu thẫm. Trên ve áo sơ-mi của từng người có gắn một miếng băng đen nhỏ. Tôi thốt rùng mình tưởng như đang đến dự một cái đám ma!

Bên trong khán phòng, người ta đang lẳng xẵng treo cờ treo quạt. Bàn ghế được sắp bày ngay ngắn. Đàng trước sân khấu vũ là sân khấu. Các vị nhạc công đang sửa soạn đồ nghề, khí cụ. Thình thoảng tiếng vang chát chúa phát ra từ một cái micro nào đó làm đình tai nhức óc những người hiện diện. Tiếng “testing 1 testing 2” của người nhạc sĩ đang điều chỉnh âm thanh dội lên khắp hội trường.

Tám giờ, rồi tám giờ rưỡi và cho mãi đến chín giờ, các vị quan khách mới lao xao xuất hiện. Từng cặp đi với nhau, son phấn lượt là, áo quần đúng mốt. Ai nấy tươi cười hơn hớ. Tiếng chào hỏi nhau vang lên thân mật. Những bàn tay đưa ra bắt lấy bàn tay. Chỉ trong nháy mắt, hội trường đầy kín các vị khách tham dự. Tiếng nhạc từ sân khấu bắt đầu tấu lên nho nhỏ. Buổi lễ chào cờ vừa chấm dứt là phần văn nghệ bắt đầu ngay. Các màn đơn ca, hợp ca, múa, xiếc lần lượt được biểu diễn và kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ sau đó. Mỗi lần xong một tiết mục là tiếng vỗ tay lại nồng nhiệt vang lên.

Phần kế tiếp và cũng quan trọng hơn là khiêu vũ. Khi tiếng nhạc vừa bắt đầu nổi lên một bản paso hùng tráng, các cặp nam nữ tự động từ bàn mình đứng lên. Họ diu nhau ra sàn nhảy. Họ lướt đi theo điệu nhạc. Những cái váy rộng cuốn theo hướng quay của một bản valse quý phái. Những cái móng lác léo tới lui theo một khúc rumba nhẹ nhàng... Không khí hội trường tung bừng nhộn nhịp. Người ta đi lui đi tới từ bàn mình ra sàn nhảy rồi qua quầy bán nước ngọt. Người ta trò chuyện với nhau bằng tiếng Việt xen lẫn tiếng Tây; giữa các câu chuyện là những tràng cười vui thú tự do.

Nơi góc xa sàn nhảy nhất, kế bên chỗ tôi ngồi, có một nhóm đàn ông đang luận bàn với nhau về những vấn đề liên quan đến thời cuộc, chính trị. Các từ ngữ “phục quốc, yêu nước, kháng chiến, chống Cộng...” được nhắc đi nhắc lại giữa những cốc rượu đưa lên mời nhau. Tôi nghe một ông trong bọn nói: “Tình hình hôm nay đã chín muồi, bọn Cộng Sản đang băng rã. Nhưng muốn thắng chúng nó, chúng ta cần phải hy sinh cho đất nước, dân tộc...” Chai cognac và chiếc xô đá để trên bàn lặng lẽ

ngắm họ. Bàn bên này, tôi cũng cố lắng tai nghe trong tiếng nhạc ồn ào cái phương cách “hy sinh như thế nào” mà họ sẽ đưa ra.

Tuy vậy, cho mãi đến khuya, tôi cũng chẳng nghe thêm gì khác. Ai trong bọn cũng tranh nói, ai cũng có những ý kiến tuyệt hảo về việc phục quốc, kiến tạo đất nước để có một tương lai Việt Nam hùng mạnh ngang hàng với các siêu cường quốc tế... Nhưng giải pháp “hy sinh” mà vị khách nọ đề ra trước đó thì hầu như đã bị bỏ quên ngay sau khi vừa bật ra khỏi miệng ông ta.

Tôi rời buổi hội khiêu vũ lúc gần hai giờ sáng. Chuyến xe buýt đã quá giờ nên không còn chạy nữa. Tôi cũng không nghĩ đến điều đón một chiếc taxi để về nhà cho chóng. Vì vậy, tôi cứ lần bước đi giữa đường khuya vắng lặng, hít thở không khí trong lành của một Paris khi đã ngủ yên vào trong lòng ngực. Hình ảnh buổi hội của đêm 30 tháng 4 tan nhanh trong trí nhớ.

Những điều không thực sự giá trị đều dễ dàng mai một với Thời Gian.

□

Đầu tháng 4/1979. Lưu Nha Trang (tỉnh Phú Khánh).

*/ Từ đèo Cù Mông vào phía nam, dãy Trường Sơn vòng sang phía đông, lại còn mọc ra những nhánh đâm thẳng xuống biển, có chỗ thành vại chơi voi, có chỗ lò xo trong sóng bạc, tạo nên những đồng bằng nhỏ: *Sông Cầu, Tuy Hòa, Ninh Hòa, Khánh Hòa, Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết*; mỗi đồng bằng bề ngang chỉ chừng vài ba chục kí lô mét.

*/ Địa phận Phú Khanh nằm trong khoảng từ đèo Cù Mông xuống đến Ma Ô, Suối Đá; bắc giáp tỉnh Nghĩa Bình; nam đến tỉnh Thuận Hải; tây là tỉnh Đắk Lắk; đông nhìn ra Thái Bình Dương.

+ Bờ biển dài 380km, nếu tính luôn các bờ đảo thì phải đến 600 cây.

*/ Nha Trang là thành phố chính của tỉnh Phú Khánh, cách Sài Gòn 442km, hình thể đẹp, được xây trên một cái vụng lớn, phía bắc có bán đảo và núi Hòn Hèo cao 809m; nam có cù lao Hòn Tre dài 3km với núi cao 460m.

+ Khi người Pháp đến đây đã lập tức bị những bãi cát trắng phau, ở cửa sông Cái quỳn rũ. + Thế là một thành phố du lịch được kiến tạo nên; thành phố mà mọi con đường đều dẫn ra biển với bãi tắm dài độ 6 cây số nước ấm, sóng lặng, mặt biển trong xanh.

+ Hải cảng Cầu Đá kín gió, tàu 5.000 tấn vào được.

+ Bên sông Cái, cạnh cầu Xóm Bóng, có một khu đền Chàm cổ (Pô Nagar), gồm bốn tháp, tháp chính cao 23m.

+ Phía bắc thành phố có Hòn Chông, một mỏm đá hoa cương bị sóng gió bào mòn thành vô số khối đá nằm chồng chất lên nhau. Khối đá lớn nằm trên mỏm cao nhất có dấu hiệu một bàn tay to lớn

in sâu vào đá, hình tượng giống như đang xòe năm ngón ra trước biển.

+ Đứng từ Hòn Chồng nhìn về phía bắc sẽ thấy dãy núi Cô Tiên, trên các đỉnh cầu thành hình một cô gái đang nằm ngửa.

+ Theo truyền thuyết dân gian: Có một ông Không lò đứng rình các cô tiên đang tắm, tâm lý hồi hộp nên đã tụt chân té nhào xuống biển, tay chụp vào đá, thành dấu lõm như người ta thấy ngày nay.

+ Trên đường Quốc lộ 1 chạy từ Phan Rang ra Nha Trang, từ xa đã thấy dãy núi với hình dáng một người đàn bà đang nằm (như viết ở trên).

*/ Cái tên Nha Trang xuất phát từ tiếng thổ âm của người Chăm là "Eatran" hay "Yjatron" mà đọc chệch ra. "Ea" hay "Yja" nghĩa là "nước sông". "Tran" là "lau sậy".

+ "Nha Trang" còn là tên chỉ con sông Cù chảy ra biển. Gọi như thế vì ngày xưa hai bên bờ sông Cù lau lách mọc đầy.

*/ Thờ ngày xưa, nơi đây là xứ Kaut Hara, một tiểu quốc Chiêm Thành. Khu tháp Bà Pô Nagar bây giờ, trước kia có từng hàng chục tháp, thờ Bà Mẹ Xứ Sở, là thánh địa của cả vương quốc Chiêm Thành.

*/ Năm Quý Sửu (1793), để chặn đường Nam tiến của binh tướng Tây Sơn, chúa Nguyễn Phúc Ánh cho xây thành Diên Khánh trên lũy Hoa Vông, bên bờ sông Cái, cách biển 10km.

+ Thành do kiến trúc sư Victor Olivier vẽ họa đồ (người đã thiết kế Thành Bát Quái năm 1789) cao 1 trượng, chu vi hơn 510 trượng, gồm 6 cửa có lầu, 4 góc có núi.

+ Số nhân công xây thành độ khoảng hơn 4 ngàn người.

+ Tòa thành từng là chiến trường quan trọng trong cuộc tranh chấp giữa Tây Sơn và nhà Nguyễn (ngày nay vẫn còn nguyên vẹn hai cổng).

*/ Thời Pháp thuộc, Nha Trang có toàn nhà tranh vách đất. Duy nhất chỉ tòa nhà của bác sĩ Yersin (người Pháp, 1863-1943) mới được xây dựng bằng gạch, lợp ngói và quét vôi trắng toát.

*/ Từ tháng 3 đến tháng 8 dương lịch, Nha Trang ít gió, trời trong xanh, biển êm, nước trong và ấm.

+ Mùa đông cũng không lạnh, nhiệt độ trung bình 22 độ C. + Chỉ tháng 10-11 dương lịch mới có những ngày mưa dầm. + Bãi biển có khi bị sóng đánh ào ạt nhưng địa hình nhờ có núi và đảo nên vẫn có những vụng khuất, nước êm.

*

**

Hơn tất cả mọi vùng biển khác, Nha Trang là nơi tôi đến rất nhiều lần.

Từ mùa hè đầu tiên năm 7 tuổi theo gia đình đạp xe lửa đi Nha Trang, thành phố êm đềm này đã để lại một ấn tượng đậm đà trong ký ức tôi suốt thời gian dài sau đó.

Chuyến xe lửa đêm mới diệu kỳ làm sao với một đứa bé thơ lên bảy!
(Sau này, nhiều chuyến xe lửa khác đã đến trong cuộc đời, nhưng cái cảm giác say sưa của thuở thiếu thời xa xăm đó thì không bao giờ tôi còn tìm thấy nữa.)

Từ 6 giờ chiều, chúng tôi đã có mặt ở sân ga. Một thế giới đầy quyến rũ mở ra trước đôi mắt to thơ dại. Hơn cả gia đình với bầu không khí lặng yên vây phủ, nơi con người khó tìm được thú vui nào khác ngoài âm nhạc và sách vở; hơn cả học đường với nỗi lo sợ luôn luôn đối với thầy giáo và với các người bạn dữ dằn, phá phách, sân ga Sài Gòn đã làm cho trí tưởng tượng của tôi đi xa, đi xa hơn trên những vùng trời khoáng đạt, tự do. *(Tôi yêu tiếng còi tàu, những nhà ga và những chuyến đi không ngừng kể từ khi ấy.)*

7 giờ tối, đoàn xe lửa uốn mình về hướng Nha Trang. Lòng tôi nôn nao theo từng nhịp quay của những chiếc bánh lăn tròn trên đường sắt. Trái tim đập đều theo tiếng vọng xập xình liên tục không ngừng.

Trọn một đêm, tôi không ngủ giấc nào. Những nhà ga nhỏ hiện ra dưới ngọn đèn vàng hắt hiu buồn bã. Tiếng còi tàu rú lên và lại tiếng bước chân người lao xao ồ ạt. Những đóm lửa than từ chiếc đầu máy bay ngược ra sau rồi tan trong bóng tối. Ánh sáng trên mình những con đom đóm chiếu ra lập lờ như những bóng ma trôi.

Khi bình minh vừa ló dạng, tàu tới Phan Rang. Những tia nắng ban mai bắt đầu hiện ra trên đồng ruộng xám, soi lên vũng nước đục có con trâu đang lười biếng trằm mình. Trên bờ đê, các người Chăm đứng nhìn đoàn tàu đi qua với nét mặt lặng lẽ câm nín. Hơi muối ngạt ngào quần quýt không gian. *(Tất cả những điều này tạo nên một ấn tượng mạnh mẽ, kéo dài và tồn tại trong tâm hồn tôi cho đến lúc trưởng thành, như những hình ảnh đẹp.)*

Khi tôi lên mười, cha tôi qua đời vì một chứng ung thư. Gia đình phân ly từ khi ấy. Tuổi thơ tôi là một chuỗi dài những dòng tâm sự cô đơn viết đầy trong nhật ký về đời sống của một đứa bé thiếu tình cha và thiếu luôn bàn tay săn sóc cận kề của mẹ. Một đời sống buồn tẻ bị quản thúc bởi một ông cậu cứng rắn gắt gao và một bà mợ hững hờ đến gần như lạnh nhạt. Mỗi năm, tôi chỉ được gặp mẹ tôi cùng các anh em khác trong hai dịp Tết và nghỉ hè. Công việc làm ăn đã giữ chân bà lại Nha Trang. Vì vậy mà vô tình suốt 9 tháng ngồi trong lớp học, Nha Trang đã biến thành một nơi chốn đợi chờ thân yêu cho tôi.

Cũng ngày xưa, trong các dịp nghỉ hè, những đêm Nha Trang đã để lại trong đầu tôi những hình ảnh xiết bao lãng mạn! *(Tôi mang trong đời cái tật thức khuya để nghe ngóng thời gian trôi đi cũng do từ những đêm Nha Trang của thời tuổi nhỏ.)*

Ngồi nơi hành lang lầu hai ngôi nhà bà ngoại tôi – nằm ngay bùng binh đầu đường quốc lộ I- tôi nhìn bao quát các dãy phố im lìm trong giấc ngủ nửa khuya. Giòng đèn đường chiếu ra thứ ánh sáng nhạt nhòa trắng bệch làm không gian trở nên xanh lướt. Vài người bộ hành rảo bước trong đêm, tiếng gót giày vang trên phố vắng cái âm điệu khô khốc, đều đều.

Dưới mắt tôi, Nha Trang bỗng nhiên nhuốm đầy vẻ liêu trai huyền hoặc, càng nhiều hơn khi tiếng rao của một chị bán hàng nào đó cất lên, văng vẳng: “*Bánh ú, hột vịt lộn đây!*” Tôi yêu Nha Trang phần lớn chính là từ những tiếng rao ấy, chịu đựng, xa vời.

Giữa đường khuya giá lạnh, hình ảnh một người đàn bà quảy trên vai quảy trên vai đôi giỏng thúng, chiếc đèn dầu con máng nơi đầu gánh tỏa ra thứ ánh sáng lập lờ, mờ ảo... trông sao thật vô cùng tội nghiệp! Tuy nhiên, đó cũng chính là hình ảnh đẹp nhất, lãng mạn nhất của Nha Trang mà tôi đã tìm ra.

Một thế giới về đêm đang bừng sống. Thế giới của những con người khốn khổ lang thang. Những con người giữa khuya vẫn còn đem mồ hôi đi bán, đem giấc ngủ đổi lấy miếng ăn hàng ngày.

Cái thế giới ấy đã đeo đuổi quyến rũ tôi suốt thời tuổi nhỏ... (*Để rồi sau bao nhiêu năm, khi đã vào đời, tôi nhiều lần đặt chân lên các thành phố khác, vậy mà vẫn không thấy nơi nào có cái hương vị lãng mạn cho bằng những đêm Nha Trang qua tiếng rao và hình ảnh các người đàn bà gánh đôi giỏng thúng, rảo bước giữa khuya...*)

□

Paris. Thư viết cho Hạnh.

Hạnh thương nhớ,

Em kể cho Hạnh nghe tâm trạng này. Một đêm, lúc hai giờ sáng, sau khi từ già buổi hội khiêu vũ do một hội đoàn Việt Nam ở Paris tổ chức, em đón xe buýt trở về. Chuyến xe đã quá giờ nên không còn chạy nữa. Thế là em thả bộ một mình giữa đường khuya Paris.

Đêm mùa Xuân trời se se lạnh. Một nguồn hứng cảm tự nhiên tuôn ập vào người. Em không may may nghĩ đến điều đón một chiếc taxi để về nhà cho chồng. Cứ vậy mà đi từ khu phố sang trọng rục rờ ánh đèn đến vài khu phố nghèo tối tăm buồn bã. Em cũng đi qua những quán rượu vẫn còn ồn ào tiếng nhạc. Vài cô gái ăn sương đứng đón khách giữa khuya nơi các ngõ hẻm, làm phô bày một trong những bộ mặt bi thảm nhất của Paris.

Nơi khu đất trống, có một nhóm người vừa Ả Rập vừa Pháp đứng tụm lại chung quanh chiếc thùng phuy từ dưới đáy dội lên ánh lửa. Những bàn tay đưa ra sưởi ấm. Những câu chuyện rộn rã như tiếng lửa bén cháy các thứ rác rến mà họ quăng vào giữa thùng. Gần đó là một người đàn ông da đen trung niên đang ngồi trên thềm quán rượu, thổi lên những điệu kèn saxo ténor ai oán. Bài hát của Enrico Macias có những câu thế này: "J' ai perdu mon pays. J' ai quitté ma maison. Ma vie, ma triste vie se traine sans raison..." (Tôi đã mất quê hương. Tôi từ bỏ nhà xưa. Đời tôi, cuộc đời buồn thảm kéo dài lê thê không định hướng...) làm trái tim em cơ hồ nhưctic nhối. Tuy nhiên, tự đâu đó trong em trỗi dậy nguồn cảm hứng thật sự. Hạnh ạ, tâm trạng thềm muốn tự do mà em hoài mong bao nhiêu lâu đã đến với em khoảnh khắc bước đi một mình giữa đường vắng đêm khuya. Không phải là thứ tự do cụ thể được tìm thấy sau những năm dài sống trong hai triều đại đất nước mang đầy

tính chất kèm tỏa trên nhiều mặt. Cũng không là sự tự do ao ước của một tâm hồn nổi loạn lúc nào cũng muốn vượt thoát ra ngoài những định luật xã hội, gia đình...

Điều em muốn phô bày ở đây là "sự tự do đúng nghĩa trong trái tim người nghệ sĩ." Một sự cởi thoát hoàn toàn mọi điều ràng buộc tinh thần và cả thân xác trong hơn ba mươi năm đã sống; giống như đứa trẻ thơ lần đầu đứng trước một thế giới lạ kỳ nhiều màu sắc, tâm trạng dẫn nhanh từ sự sững sờ chiêm ngưỡng qua đến nỗi thích thú say mê.

Hạnh thương nhớ,

Em viết cho Hạnh tâm trạng này chỉ là để chia sẻ với Hạnh cái điều mà chúng mình từng đề cập: "Thế nào là định nghĩa về một người nghệ sĩ?" Bây giờ em đáp: "Một người nghệ sĩ thật ra chỉ là một đứa trẻ thơ!"

Hơn ba mươi năm sống, nhiều lúc em tưởng mình mang định mệnh của một người nghệ sĩ mà thật là không đúng. Chỉ một lúc nào thôi, như cái đêm đi bộ qua các con đường ở Paris, em mới chợt nhận thức ra, "để trở nên một nghệ sĩ, điều cần thiết là còn được mang tâm hồn trong trắng của một đứa trẻ thơ."

Thương mến.

□

Nha Trang.

Đoàn hát ở rạp Tân Quang, nằm một góc chênh chéch giữa Quang Trung và Yersin dẫn về phía biển. Một phần đời rất đẹp của tôi trong cái thời tuổi trẻ giang hồ đã trải qua tại đây. Tôi yêu con đường Quang Trung thân mật có ngôi nhà mẹ tôi nằm ngay đầu ngõ. Tôi cũng yêu những bước một mình trên phố vắng Yersin. Yêu những buổi chiều lang thang trên con đường biển, cũng bằng như yêu những tối lạnh trời thả bộ ra Ga. Ôi! Những con đường thân thương trong quá khứ! Những con đường của một thuở vàng son khi cuộc đời còn ngậy ngát màu xanh!

Người bạn chơi *trompette* rủ tôi đi dạo một vòng quanh phố. Tôi bèn làm hướng đạo viên cho anh trong một nơi chốn mà anh chưa đến bao giờ.

Buổi chiều, chúng tôi ngồi với nhau trong chiếc quán ven đường Hai Chùa, nhìn ra phố thị. Những hàng quán im ỉm ngủ quên. Những bác phu già đạp chiếc xe uể oải. Đường phố hầu như chìm trong hoang lạnh. Nhưng còn giọt nắng mùa hè thì vẫn không đổi sắc, từ ngày xưa cho đến ngày sau.

Nét mặt người bạn tôi như dường thích thú. Nha Trang đã làm ngạc nhiên cho anh; và anh không giấu sự ngạc nhiên này trong những tiếng kêu thảng thốt. Còn tôi thì cúi đầu, hình dung lại Nha Trang của một thời quá khứ xa xôi...

Ngày xưa trong ý nghĩ tôi, Nha Trang rất đẹp. Cái đẹp của nó không chỉ bao gồm trong biển rộng trời cao, mà còn vì cái "chất thơ" bàng bạc mờ mờ trên từng nơi từng chốn. Dalat kiêu sa bao nhiêu như một thiếu

phụ trong khuê lầu đài các thì Nha Trang lại vẽ nên bấy nhiêu cái dáng dấp khinh khoái của một gã giang hồ!

Buổi chiều, ngồi trên bờ biển, tôi cúi nhìn những con dã tràng mỏng manh nhỏ bé. Từng đợt sóng nổi tiếp nhau xô mạnh vào bờ. Và bỗng dừng, nghe nhớ sao là nhớ cái thườ khom mình chạy theo những con dã tràng trên cát. Ôi! Những con dã tràng làm chuyên phi hoài (giống như tuổi trẻ của tôi!)

Buổi chiều, màu xanh của trời và biển làm không gian bỗng như tươi thắm. Tôi nhắm mắt cố tìm một chút màu xanh trong trái tim nhưng vẫn hoài công. Một trang đời đã được lật qua từ mười năm trước. Một trang đời, tôi đang viết dở dang!..

Mười năm trôi qua, biết bao tang thương dâu bể, vậy mà trong tôi, kỷ niệm về một người bạn vẫn cứ còn hiện hữu. *Tiếng kèn trompette cất lên. Những người lính bông súng chào chiếc quan tài có phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ. Người cha già cúi đầu. Người mẹ gầy vật vã trong tiếng nấc từng cơn. Một cái huyết nhỏ nằm trơ vơ bên kia cầu Hà Ra, giữa vùng núi đồi bát ngát. Nơi yên nghỉ cuối cùng của người bạn rất thân khóa 25 Thủ Đức đã từ trần trên chiến trường Quảng Ngãi một ngày đã xa...*

Và mười năm chưa đủ xóa nhòa dư âm của mỗi tình đau khổ cũ. Một canh bài trong cuộc chơi tay ba mà từ lúc khởi đầu tôi đã biết rằng chỉ có mình là kẻ phải thua! *Những đêm mất ngủ ngồi cúi đầu luôn tay trong tóc để nghe lòng khít khao đau đớn. Những ngày thả bộ một mình trên bãi vắng, cố tìm cho ra đáp số cuộc chơi...*

Những ngày Nha Trang, tôi đã ngụy tạo cho mình cái vẻ bề ngoài bình thản trong khi cả tâm hồn đang làm bão tố. Và tôi đi tìm thời gian đã mất bên cạnh một người bạn không biết gì về quá khứ của tôi. Chúng tôi đi qua trên nhiều con phố. Càng lúc người bạn càng tỏ ra rất nhiều ngạc nhiên. Anh thật thà bày tỏ: *"Nha Trang đẹp quá! Tôi không ngờ trong quê hương lại có một thành phố tuyệt vời như vậy!"*

Còn tôi, sự tuyệt vời của Nha Trang ẩn tàng ngay trong những điều bình thường nhất: một con phố buồn, một mảng trời xanh, một tiếng rao mơ hồ giữa đêm thanh vắng, hay ngọn gió gầy từ biển cả thổi về làm rét mướt trái tim...

*Gió theo trăng từ biển thổi qua non
Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn...*

(Gió đâu có buồn, mà chỉ vì gió qua biển rộng non cao, không gian lớn quá nên cái buồn cũng lan theo gió. Tôi đâu có buồn, nhưng chỉ vì kỷ niệm trở về đã làm cho tôi buồn đó thôi!)

Những ngày xưa, thời gian gần Tết, tôi ưa thích lang thang trên con đường Độc Lập kéo dài qua Phan Bội Châu rồi dẫn ra đầu bãi biển. Và chỉ thời gian gần Tết, tôi mới cho rằng Nha Trang tuyệt vời hơn hết trong ngọn gió mùa Đông.

Gió mang mang lan tràn trên phố. Gió sắt se như tiếng biển thở dài.
Gió nồng nàn đượm màu muối mặn. Và gió buồn rầu như tiếng còi tàu
báo hiệu sắp ra khơi.

Những ngày xưa!

Ôi! Những câu chuyện ngày xưa bao giờ cũng nên thơ, và cũng đẹp!

[]